

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà CHIH, CHIN – MEI, sinh năm 1985; địa chỉ: số 793-3, Đại Khang Lang, khóm 022, phường Đại Hương, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Trung Quốc (Đài Loan); tạm trú: ấp Tr, xã Th, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hồng S, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp V, xã Ch, thị xã T, tỉnh A; tạm trú: nhà trọ Ng, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 01/02/2024, bà Chih, Chin – Mei và Ông Trần Hồng S đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Chih, Chin – Mei và Ông S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Chih, Chin – Mei tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Chih, Chin – Mei và Ông Trần Hồng S.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Chih, Chin – Mei phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Chih, Chin – Mei đã nộp theo biên lai thu số 0000068 ngày 24/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương có trách nhiệm trả lại cho bà Chih, Chin – Mei số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Mỹ Hương